



dà xiá

大侠

noun · great hero (martial arts)

Example Sentences

Zhè wèi dà xiá wǔ gōng gāo qiáng

这位大侠武功高强。

This great hero has superb martial arts skills.

Dà xiá lù jiàn bù píng bá dāo xiāng zhù

大侠路见不平，拔刀相助。

The great hero saw injustice on the road and drew his sword to help.

Xiǎo shuō lǐ de dà xiá zǒng shì xíng xiá zhàng yì

小说里的大侠总是行侠仗义。

The great heroes in novels always act chivalrously.

Trace each character, then write the word on your own.

大大大大大大

侠侠侠侠侠侠侠侠侠侠侠